FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	19,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	11.6%	105.3	87.4%

DT thuần

2024

1.83 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 0.28
▲ 18.1%

LN gộp

2024

0.73 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 0.19
▲ 36.5%

LN thuần

2024

-77.0 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 38.4
▼ 99.6%

LN sau thuế

2024

-77.0 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 38.4
▼ 99.7%

ROE

2024

-12.0%

+/- YoY
▼ 6.5%

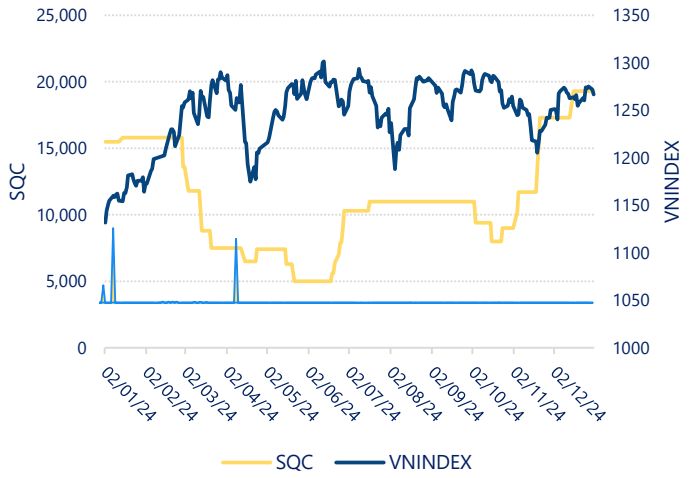
ROA

2024

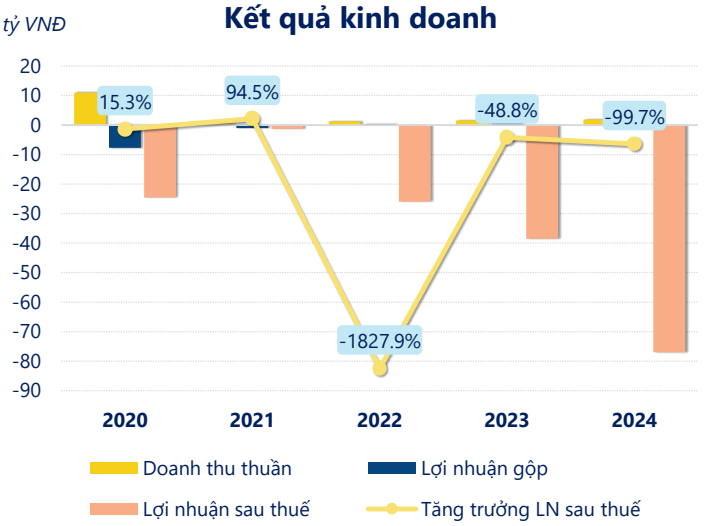
-11.6%

+/- YoY
▼ 6.2%

Lịch sử giá

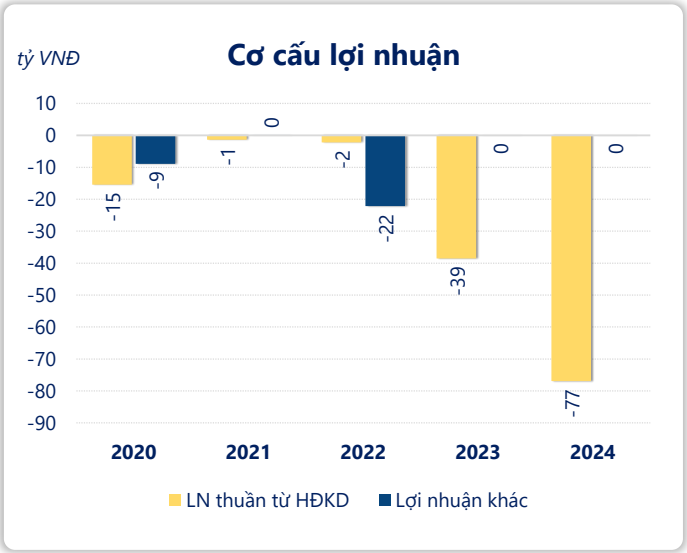


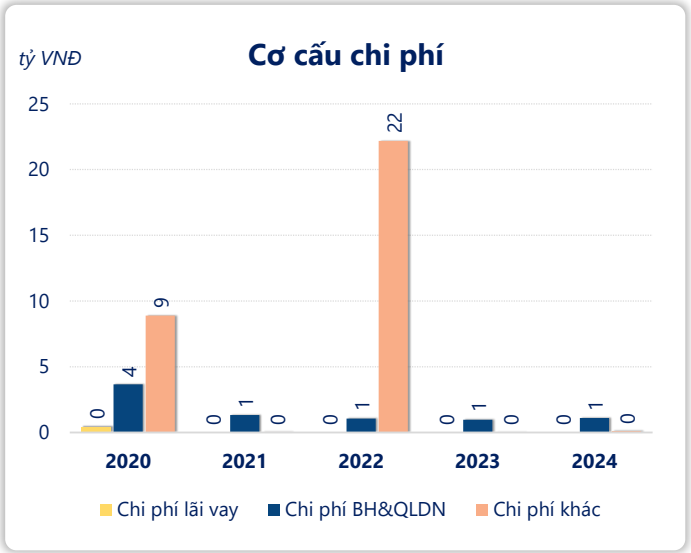
Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **SQC** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 18.1%** đạt **1.83** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 99.7%** chỉ còn **-77.02** tỷ đồng.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -12.0% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

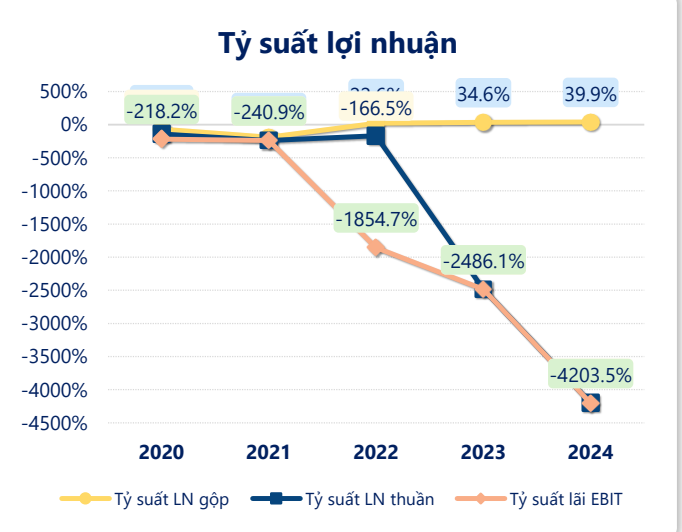


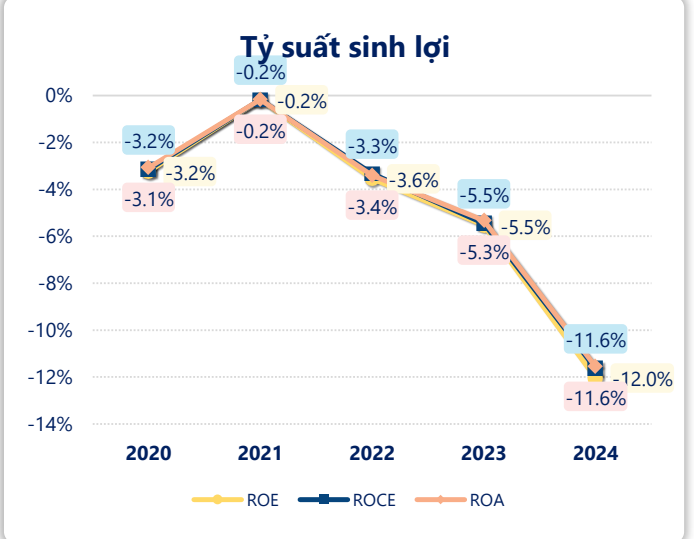


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **SQC** năm **2024 giảm đi 38.40** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 76.97 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

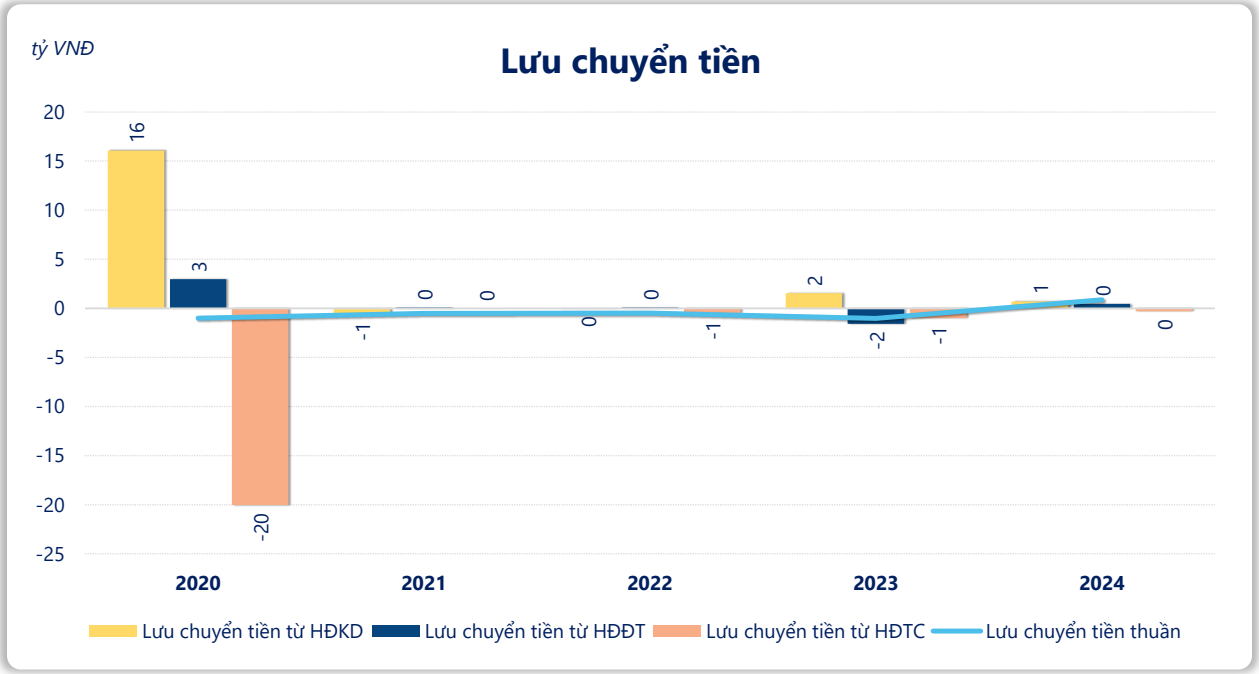
Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên** ở mức **1.10** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.10** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của SQC năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-12.0%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**10.9**	**0.56**	**1.31**	**1.55**	**1.83**
Giá vốn hàng bán	18.7	1.61	1.02	1.02	1.10
Lợi nhuận gộp	**-7.71**	**-1.05**	**0.30**	**0.54**	**0.73**
Doanh thu HĐTC	0.09	0.10	0.09	0.13	0.12
Chi phí TC	4.14	-0.94	1.51	38.3	76.7
Chi phí lãi vay	**0.44**	**0**	**0**	**0**	**0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.47	0	0	0	0
Chi phí QLDN	2.20	1.32	1.06	0.97	1.10
LN thuần từ HĐKD	**-15.4**	**-1.34**	**-2.19**	**-38.6**	**-77.0**
Lợi nhuận khác	-8.90	0.00	-22.2	-0.01	-0.05
LN trước thuế	**-24.3**	**-1.34**	**-24.3**	**-38.6**	**-77.0**
Lợi nhuận sau thuế	**-24.5**	**-1.34**	**-25.9**	**-38.6**	**-77.0**
LNST của CĐ cty mẹ	**-24.5**	**-1.34**	**-25.9**	**-38.6**	**-77.0**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SQC bằng **0.87** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-1.02 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **0.70** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.47** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-0.30** tỷ đồng.